

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 27 – 3 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Trường Hận**
2. Ông **Võ Minh Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Minh Hùng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Khương Bửu Bửu** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Tổng Trường A (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1993, tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: số A, ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tổng Bảo T, sinh năm 1972 và bà Thạch Thị Thu H, sinh năm 1978; anh, chị, em ruột có 02 người; tiền sự: Tại Quyết định số 21/QĐ-TA ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 22 tháng, đã chấp hành xong ngày 28/12/2022, chưa được xóa; Tại Quyết định số 62/QĐ-TA ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng, đang chấp hành; tiền án: Không; Bị cáo đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

- Bị hại: Chị Khuru Thị Xuân U, sinh năm 1988. Nơi cư trú: số B, khóm H, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/10/2024, bị cáo Tổng Trường A điều khiển xe mô tô loại Nouvo 4, màu trắng, gắn biển kiểm soát 94H2-2681 đi tìm tài sản để lấy trộm. Bị cáo điều khiển xe đến đường H thuộc khóm D, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì gặp P, bị cáo rủ P đi cùng và đưa xe cho P điều khiển chờ bị cáo. Khi đi đến đường V, khóm H, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 94K2-153.91 đậu trước nhà số B, chìa khóa còn gắn trên xe nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo kêu P dừng xe, bị cáo xuống xe đi bộ đến lấy trộm chiếc xe này và điều khiển xe chạy đi. Về đến nhà trọ B, bị cáo vào gặp Thạch H1 nhờ bán dùm chiếc xe vừa trộm được, bị cáo tháo biển kiểm soát 94K2-153.91 để vào trong cốp xe mô tô N, rồi giao xe cho H1 bán và đi về. Thạch H1 dùng mạng xã hội facebook đăng bán xe và được một người đàn ông (không rõ nhân thân) mua với giá 4.500.000 đồng. Sáng hôm sau, H1 đưa tiền cho bị cáo, bị cáo cho H1 300.000 đồng, cho P 1.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo giữ lại tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện bị mất xe, chị Khuru Thị Xuân U đã trình báo Công an phường C, thành phố B và giao nộp 01 đĩa DVD chứa dữ liệu trích xuất từ camera. Ngày 21/10/2024, Công an phường C kết hợp với Đ Công an thành phố B mời bị cáo làm việc, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 87/KL-HĐĐGTS, ngày 11/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 94K2-153.91, số máy JK03E0010281, số khung RLHJK0300MY004194, đã qua sử dụng, giá trị còn lại thành tiền là 18.893.700 đồng (Mười tám triệu tám trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm đồng).

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKS-HS ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Tổng Trường A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tổng Trường A như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tổng Trường A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tổng Trường A từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 94K2-153.91, số máy JK03E0010281, số khung RLHJK0300MY004194, đã qua sử dụng, đã trả cho chủ sở hữu xong nên không đề xuất xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên buộc bị cáo phải nộp tiền án hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội và đề xuất của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, bị hại Khuru Thị Xuân U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị U là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Với mục đích vụ lợi cá nhân, vào khoảng hơn 08 giờ 00 phút ngày 09/10/2024, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, tại khóm H, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Tổng Trường A thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của chị Khuru Thị Xuân U 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 94K2-153.91, số máy JK03E0010281, số khung RLHJK0300MY004194, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại qua định giá là 18.893.700 đồng.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo không những xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác

được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 18.893.700 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 41/CT-VKS-HS ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa được xóa tiền sự mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm để bị cáo nhận thức được sai phạm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Khuru Thị Xuân U đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 94K2-153.91, số máy JK03E0010281, số khung RLHJK0300MY004194, đã qua sử dụng, đã trả cho chủ sở hữu xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Đối với người tên P điều khiển xe mô tô chở bị cáo khi đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và người mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 94K2-153.91 của bị cáo lấy trộm do không rõ nhân thân nên không làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi của bị cáo trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI, màu đen – đỏ, biển kiểm soát 94K1-243.83 của anh Trần Ngọc T1 vào ngày 21/10/2024, đem bán phế liệu được số tiền 1.200.000 đồng, do không thu hồi được tài sản, Hội đồng định giá tài sản không đủ cơ sở định giá, không định giá được nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[11] Đối với Thạch H1 nhận bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 94K2-153.91 cho bị cáo và Nguyễn Văn T2 thu mua phế liệu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI của bị cáo bán, do không biết tài sản bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[12] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo 4, màu trắng, do bị cáo điều khiển để đi lấy trộm tài sản, hiện đang bị tạm giữ tại Công an xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu do liên quan vụ việc mất trộm ở xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên không thu hồi xử lý.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tổng Trường A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tổng Trường A 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Khuru Thị Xuân U đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Tổng Trường A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến Ly